TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM TRỰC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 13/2019/QĐST- HNGĐ	*Nam Trực, ngày 23 tháng 01 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 10/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Lương Thị T - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: xóm 10, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

Anh Nguyễn Minh G - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: thôn T, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị T và anh Nguyễn Minh G tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 11/10/2010. Anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống của vợ chồng. Tháng 11/2018 anh chị sống ly thân. Chị T và anh G đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được và

thống nhất đề nghị Tòa án cho anh chị ly hôn. Xét thấy yêu cầu thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện nên chấp nhận yêu cầu của anh chị.

[2]. Về con chung: anh chị thống nhất có 1 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T sinh ngày 11/02/2012 hiện đang ở với anh G. Khi ly hôn anh G sẽ tiếp tục nuôi con chung, chị T góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh G mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

[3]. Về tài sản công nợ chị T và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: anh G nhận nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Lương Thị T và anh Nguyễn Minh G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh G tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Ngọc Bảo T sinh ngày 11/02/2012. Chị T có trách nhiệm góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh G mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 01/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở quyền này.

- Về tài sản, công nợ chung: chị T và anh G thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: anh G nhận nộp 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0002160 ngày 07 tháng 01 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh + huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu : VP.